ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1354 /QĐ-UBND	*Thái Nguyên, ngày 22 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh, chuyển tiếp Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Quyết định số 2724/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt quy hoạch sử dụng đất huyện Phú Bình thời kỳ 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 2739/QĐ-UBND ngày 24/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt quy hoạch sử dụng đất huyện Đồng Hỷ thời kỳ 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 2737/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt quy hoạch sử dụng đất huyện Phú Lương thời kỳ 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 2712/QĐ-UBND ngày 19/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt quy hoạch sử dụng đất huyện Đại Từ thời kỳ 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 2713/QĐ-UBND ngày 19/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt quy hoạch sử dụng đất huyện Võ Nhai thời kỳ 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 2757/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt quy hoạch sử dụng đất thành phố Thái Nguyên thời kỳ 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 3136/QĐ-UBND ngày 08/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt quy hoạch sử dụng đất thị xã Phổ Yên thời kỳ 2021-2030 (nay là thành phố Phổ Yên);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 325/TTr-STNMT ngày 10/6/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chuyển tiếp Kế hoạch sử dụng đất sang thực hiện năm 2022 đối với 18 công trình, dự án trên địa bàn các huyện Đồng Hỷ, huyện Phú Lương,

huyện Võ Nhai, huyện Đại Từ, huyện Phú Bình, thành phố Thái Nguyên và thành phố Phổ Yên với tổng diện tích sử dụng đất là 133,24 ha.

(Chi tiết tại phụ lục I kèm theo).

- Điều chỉnh tên 01 dự án trên địa bàn huyện Võ Nhai.

(Chi tiết tại phụ lục II kèm theo).

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm:

1. Công bố công khai điều chỉnh, chuyển tiếp kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật về đất đai.

2. Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm toàn diện về thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất phù hợp với quy hoạch của các ngành, lĩnh vực có liên quan, đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

3. Đối với các dự án có chuyển mục đích sử dụng từ 10 héc ta đất trồng lúa trở lên, UBND các huyện, thành phố hướng dẫn các chủ đầu tư hoàn thiện đầy đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, gửi đến Sở Tài nguyên và Môi trường để báo cáo UBND tỉnh, trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trước khi thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 68 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

4. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất. Chịu trách nhiệm về việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đồng Hỷ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phú Lương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phú Bình, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Võ Nhai, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đại Từ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phổ Yên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CNNXD.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ký bởi: Văn phòng Ủy ban nhân dân
Cơ quan: Tỉnh Thái Nguyên
Ngày ký: 22-06-2022 15:26:28 +07:00

Lê Quang Tiến

Phụ lục I

Danh mục 18 công trình, dự án chuyển tiếp sang thực hiện năm 2022 trên địa bàn các huyện, thành phố

(Kèm theo Quyết định số 1354 /QĐ-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Đơn vị tính: ha

STT	Tên công trình dự án sử dụng đất	Địa điểm *(xã, phường, thị trấn, huyện)*	Diện tích (ha)	Trong đó sử dụng từ loại đất (ha)			
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác
	TỔNG CỘNG		**133,24**	**47,28**			**85,96**
I	**HUYỆN PHÚ LƯƠNG**		**0,62**	**0,54**			**0,08**
1	Điểm dân cư nông thôn Mỹ Khánh - Chợ Chè (Khu dân cư Mỹ Khánh)	Xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương	0,62	0,54			0,08
II	**HUYỆN ĐỒNG HỶ**		**0,07**	**0,02**			**0,05**
1	Xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp đường dây 35kV lộ 371 E6.8 và lộ 371 trạm cắt Cao Ngạn E6.2 tạo liên thông mạch vòng	Xã Văn Hán, huyện Đồng Hỷ	0,01	0,002			0,01
		Xã Nam Hòa, huyện Đồng Hỷ	0,01				0,01
2	Công trình xuất tuyến 110Kv Quang Sơn	Xã Quang Sơn, huyện Đồng Hỷ	0,02	0,01			0,01
3	Xây dựng mới, cải tạo đường dây trung thế khu vực huyện Đồng Hỷ	Xã Quang Sơn, huyện Đồng Hỷ	0,002	0,001			0,001
		Xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ	0,010	0,004			0,006
		Xã Tân Lợi, huyện Đồng Hỷ	0,004	0,001			0,003
		Thị trấn Sông Cầu, huyện Đồng Hỷ	0,004	0,002			0,002
III	**HUYỆN ĐẠI TỪ**		**0,20**	**0,08**			**0,12**
1	Công trình cấp nước sinh hoạt	Xã Hoàng Nông, huyện Đại Từ	0,07				0,07
2	Nhà văn hóa xóm (Đầm Cầu, Làng Đảng, Đoàn Kết)	Xã Hoàng Nông, huyện Đại Từ	0,13	0,08			0,05
IV	**HUYỆN VÕ NHAI**		**0,01**				**0,01**
1	Lắp đặt máy biến áp tự ngẫu cho lưới điện trung áp tỉnh Thái Nguyên	Xã Tràng Xá, huyện Võ Nhai	0,01				0,01
V	**THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN**		**81,82**	**9,79**			**72,03**
1	Xây dựng hạ tầng khu tái định cư Việt Bắc, phường Quang Trung, TPTN	Phường Quang Trung, TPTN	0,05				0,05
2	Xây dựng không gian văn hóa trà tại xã Tân Cương	Xã Tân Cương, TPTN	1,71				1,71
3	Khu sinh thái An Bình	Xã Thịnh Đức, TPTN	8,39				8,39

STT	Tên công trình dự án sử dụng đất	Địa điểm *(xã, phường, thị trấn, huyện)*	Diện tích (ha)	Trong đó sử dụng từ loại đất (ha)			
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác
4	Khu Văn hóa thể thao vui chơi giải trí phục vụ công cộng Linh Sơn Hills	Xã Linh Sơn, TPTN	50,28	8,66			41,62
5	Đường dây và TBA 110kV Gia Sàng	Phường Tân Lập, TPTN	0,97				0,97
		Phường Thịnh Đán, TPTN	0,02				0,02
6	Trung tâm Dạy nghề và Hỗ trợ nông dân, Hội Nông dân tỉnh Thái Nguyên	Xã Quyết Thắng, TPTN	1,33	1,13			0,20
7	Xây dựng khu nghỉ dưỡng lão và du lịch sinh thái	Xã Phúc Xuân, TPTN	18,94				18,94
8	Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố Thái Nguyên	Phường Phan Đình Phùng, TPTN	0,09				0,09
9	Nâng cao hiệu quả lưới điện trung hạ áp khu vực thành phố Thái Nguyên (KFW3)	Các phường, xã: Thịnh Đán, Phú Xá, Thịnh Đức, Tân Lập, Tích Lương, Trung Thành, TPTN	0,04				0,04
VI	**THÀNH PHỐ PHỔ YÊN**		**5,52**	**4,23**			**1,29**
1	Khu dân cư Thành Đồng	Phường Ba Hàng, thành phố Phổ Yên	5,52	4,23			1,29
VII	**HUYỆN PHÚ BÌNH**		**45,00**	**32,62**			**12,38**
1	Khu dân cư Núi Ngọc	Xã Nga My, huyện Phú Bình	25,72	17,88			7,84
		Xã Úc Kỳ, huyện Phú Bình	19,28	14,74			4,54

Phụ lục II

Điều chỉnh tên đối với 01 dự án trên địa bàn huyện Võ Nhai

(Kèm theo Quyết định số: 1354 /QĐ-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Tại Quyết định số 4231/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên đã phê duyệt			**Nay điều chỉnh lại như sau**		
STT	**Tên công trình, dự án sử dụng đất**	**Địa điểm**	**STT**	**Tên công trình, dự án sử dụng đất**	**Địa điểm**
1	Khu chăn nuôi sinh học cao kết hợp du lịch sinh thái	Xã La Hiên, huyện Võ Nhai	1	Khu chăn nuôi sinh học công nghệ cao kết hợp du lịch sinh thái	Xã La Hiên, huyện Võ Nhai